

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ D  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 458/2020/HS-ST  
Ngày 05- 11- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Từ Anh Tuấn;  
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 407/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Trọng T, đã chết và bà Trần Thị V, đã chết; có 01 chị sinh năm 1982; có vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1980; có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 10/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 158/2011/HSST).

+ Ngày 26/12/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Bản án số 827/2011/HSPT). Tổng hợp 02 bản án buộc chấp hành chung 08 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2017.

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

**- Người chứng kiến:**

1. Phan Văn C; vắng mặt.
2. Nguyễn Thị Thanh K; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng 22 giờ ngày 08/7/2020, Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương tuần tra trên địa bàn phường A, khi đến trước nhà khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, phát hiện Hoàng Văn S có biểu hiện nghi vấn nên

tiến hành kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay phải của S có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, S khai nhận là ma túy nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của S tại phòng trọ số 04 địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phát hiện 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng được gói trong giấy vệ sinh màu trắng để trong 01 hộp giấy màu đen hiệu VERTU để trên sàn gác gỗ; 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai bằng nhựa phía sau góc cửa chính bên phải.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), 01 hộp giấy màu đen hiệu VERTU, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai bằng nhựa.

S khai nhận số ma túy là mua của tên N (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.300.000 đồng vào ngày 08/7/2020 trước khu vực cổng bến xe L thuộc phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S lấy một ít ma túy để đến phòng đối tượng H, bạn của S để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 433/MT-PC09 ngày 16/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4796 gam (M1); 8,9459 gam (M2) loại Methamphetamine.

Đối với tên N bán ma túy cho S, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại cáo trạng số 438/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hoàng Văn S mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 433/MT-PC09 (M1=0,3963 gam, M2=8,7714 gam ma túy loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp giấy màu đen hiệu VERTU, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai bằng nhựa cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Bị cáo Hoàng Văn S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 9,4255 gam ma túy, loại Methamphetamine vào ngày 08/7/2020 tại khu vực khu phố B, phường A và tại phòng trọ số 04 địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 438/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, tội mua bán trái phép chất ma túy và nghiện ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 433/MT-PC09 (M1=0,3963 gam, M2=8,7714 gam ma túy loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp giấy màu đen hiệu VERTU, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai bằng nhựa.

[8] Mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với tên N bán ma túy cho S do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 433/MT-PC09 (M1=0,3963 gam, M2=8,7714 gam ma túy loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp giấy màu đen hiệu VERTU, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ chai bằng nhựa.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2020, bút lục 93).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**